

ĐỀ ÁN
KIỆN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 219 /NQ-HĐND ngày 10/12/2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên)*

Phần I
SỰ CẦN THIẾT KIỆN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ, THỰC TIỄN BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc xây dựng Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị “về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới”;

- Chương trình hành động số 04-CTHD/HNDTW ngày 08/3/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị “về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới”;

- Chương trình hành động số 166-CTrHĐ/TU ngày 04/3/2024 của Tỉnh ủy Điện Biên về việc thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về “đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới”.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Điện Biên lần thứ X, nhiệm kỳ 2023-2028.

- Quyết định số 516/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ “về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020”;

- Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”;

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

- Quyết định số 53-QĐ/UBND ngày 23/01/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên.

3. Cơ sở thực tiễn:

3.1. Quá trình hình thành của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1996 với quy mô nhỏ, phân cấp theo ngành dọc, nguồn vốn do Trung ương Hội nông dân Việt Nam điều tiết, uỷ thác cho vay. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân, ngày 04 tháng 8 năm 2021 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Điện Biên đã ban hành Thông báo số 138-TB/TU về việc giao cho Hội nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân và tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 53-QĐ/UBND ngày 23/01/2015 về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên (*gọi tắt là Quỹ HTND tỉnh*); QHTND các cấp trên địa bàn tỉnh đặt dưới sự lãnh đạo và quản lý của Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp và do Ban điều hành Quỹ HTND cùng cấp trực tiếp điều hành.

Quỹ HTND hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, có tư cách pháp nhân, tài khoản riêng, hoạt động nghiệp vụ Quỹ HTND tỉnh thực hiện theo Thông tư số 69/2013/TT-BTC, ngày 21/5/2013, của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam, Quỹ HTND có chức năng, nhiệm vụ huy động, tiếp nhận các nguồn vốn trong và ngoài ngân sách nhà nước để giúp nông dân có vốn phát triển sản xuất thông qua vay vốn.

3.2. Kết quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Qua các giai đoạn phát triển, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổ chức, quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ HTND như: Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ HTND; Đến nay, trải qua 9 năm (giai đoạn 2015-2024)

đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo Quỹ HTND tỉnh đẩy mạnh hoạt động và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như sau:

3.2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy:

Quỹ Hỗ trợ nông dân được thành lập ở 2 cấp hành chính theo hệ thống tổ chức Hội Nông dân, bao gồm: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, thuộc Hội Nông dân tỉnh Điện Biên và Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện, thị, thành phố thuộc Hội Nông dân 10 huyện, thị, thành phố.

Tổ chức bộ máy hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là tổ chức trực thuộc Hội Nông dân tỉnh, chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Cơ cấu tổ chức của Quỹ có ban Điều hành và Ban kiểm soát.

- Ban Điều hành gồm 5 biên chế của Hội Nông dân tỉnh kiêm nhiệm hoạt động, gồm các chức danh: Giám đốc, phó giám đốc, cán bộ nghiệp vụ, kế toán, thủ quỹ.

- Ban kiểm soát gồm 3 biên chế của Hội Nông dân tỉnh kiêm nhiệm, gồm các chức danh Trưởng ban và 2 thành viên.

- Các chức danh trong ban Điều hành, Ban kiểm soát do Ban Thường vụ Hội Nông dân quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quy định theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

3.2.2. Kết quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

a) Về phát triển nguồn vốn: tổng nguồn vốn QHTND tỉnh đang quản lý: 18.000.000.000 đồng, cụ thể:

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, sau khi được UBND tỉnh Điện Biên chính thức thành lập năm 2015, hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh cấp 500 triệu đồng từ ngân sách làm nguồn vốn điều lệ bổ xung, năm 2016 và năm 2018 UBND tỉnh không cấp nguồn vốn điều lệ bổ xung. Từ khi thành lập đến nay (2015-2024), Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp bổ sung từ ngân sách tỉnh cho Quỹ HTND tỉnh số vốn 4.500.000.000 đồng.

- Nhằm tăng trưởng nguồn vốn QHTND tỉnh, hàng năm, Ban vận động Quỹ HTND tỉnh đều triển khai vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cấp tỉnh đóng góp ủng hộ xây dựng Quỹ HTND tỉnh, kết quả trong giai đoạn 2015-2024, Ban vận động Quỹ HTND tỉnh đã vận động ủng hộ được 709.561.000 đồng.

- Nguồn vốn bổ sung từ hoạt động của Quỹ là 90.439.000 đồng.

- Quỹ HTND tỉnh còn nhận uỷ thác từ nguồn vốn Quỹ HTND Trung ương cho Hội Nông dân tỉnh thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh, kết quả tính đến hết năm 2024, tổng số vốn Quỹ HTND Trung ương uỷ thác cho Hội Nông dân tỉnh thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt 12.700.000.000 đồng.

b) Về hoạt động hỗ trợ vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh:

Việc cho vay vốn được thực hiện theo Hướng dẫn số 82-HD/QHNDTW

ngày 22/12/2014 của Quỹ HTNDTW Hội Nông dân Việt Nam về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn QHTND.

Mục đích cho vay nhằm hỗ trợ, giúp đỡ hội viên nông dân xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nhằm xóa đói giảm nghèo, nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn; tạo việc làm, thúc đẩy việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng để tạo ra các loại nông sản hàng hóa đạt chất lượng, hiệu quả cao. Tạo điều kiện để các cấp hội đẩy mạnh tuyên truyền, tập hợp nông dân, thực hiện thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế của Đảng, Nhà nước, của địa phương đối với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân và xây dựng Hội vững mạnh.

Thời hạn vay vốn căn cứ vào mục đích sử dụng vay vốn, chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng tài chính của người vay và nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Trung bình thời hạn vay vốn của một dự án là 36 tháng.

Từ năm 2015 đến nay, nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh đã giải ngân cho vay 110 lượt dự án với tổng số tiền vay 54.460 triệu đồng (*bao gồm nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh cho vay quay vòng, nguồn vốn mới cấp bổ sung hàng năm và nguồn trung ương ủy thác*) cho 1.397 lượt hộ hội viên nông dân vay vốn. Mức đầu tư cho vay một dự án từ 300 đến 500 triệu đồng. Thời gian vay tối đa là 36 tháng, mức phí thu cho vay 0,7%/tháng (8,4%/năm).

Dư nợ đến 31/5/2024, Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh ủy thác cho vay tại 10/10 huyện, thị, thành phố nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh quản lý: 18.000.000.000 đồng, triển khai thực hiện tại 35 dự án, cho 381 hộ vay, bình quân mỗi dự án có 10 hộ vay với tổng số vốn 514.000.000 đồng /01 dự án.

Cùng với việc tăng trưởng nguồn vốn Quỹ hỗ trợ nông dân cấp tỉnh, chất lượng tín dụng ủy thác ngày càng được nâng lên. Đến nay, các dự án vay vốn nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh được bảo toàn 100%, không có quá hạn.

3.2.3. Hiệu quả từ hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân

Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp đã tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động cho vay vốn phát triển sản xuất, qua đó góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của Đảng, Nhà nước và chủ trương của tỉnh, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương...

Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân đã và đang hỗ trợ cho nhiều hội viên nông dân nhân rộng được nhiều mô hình chăn nuôi đại gia súc, mô hình trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, có thêm vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, gia tăng thu nhập, nhiều hộ nông dân đã vươn lên trở thành hộ khá, giàu, đời sống vật chất, tinh thần của nông dân được nâng lên rõ rệt; Các hộ tham gia dự án vay vốn năng động hơn, không trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, đã dẫn dắt, chia sẻ kinh nghiệm để các hộ nông dân trên địa bàn tích cực liên kết cùng nhau sản xuất, kinh doanh, dần hình thành các sản phẩm nông

ng nghiệp tập trung, liên kết tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm...

Cách tiếp cận nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân thuận lợi, thủ tục vay đơn giản, đảm bảo tiền vay bằng tín chấp của Hội Nông dân cấp xã, đã kịp thời trợ giúp nông dân thiếu vốn để phát triển sản xuất, góp phần đẩy lùi nạn tín dụng đen ở nông thôn.

Thông qua hoạt động cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân tạo điều kiện để các cấp Hội Nông dân đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Các cấp Hội có điều kiện đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và đa dạng các hình thức sinh hoạt chi Hội, tổ Hội gắn với nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ, dạy nghề, tạo việc làm giúp nông dân phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên nông dân góp phần nâng cao vị thế vai trò, vị thế của Hội Nông dân trong hệ thống chính trị.

Có thể khẳng định rằng Quỹ Hỗ trợ nông dân đã phát huy vai trò của các cấp Hội Nông dân trong vận động hội viên nông dân tham gia phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông dân trong thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, hoạt động của Quỹ HTND tỉnh còn một số khó khăn, hạn chế đó là: Nguồn vốn còn nhỏ trong khi nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh của hội viên, nông dân là rất lớn; việc lựa chọn, xây dựng mô hình theo hướng liên kết sản xuất hàng hóa có nơi chưa được quan tâm đúng mức; một số mô hình chưa tạo được sự liên kết chặt chẽ giữa các hộ vay vốn; một số quy định hiện hành về mức cho vay, thời hạn vay, số hộ tham gia một dự án, xử lý rủi ro, trích lập dự phòng rủi ro...bộc lộ bất cập chưa phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế là: do nguồn vốn Quỹ chủ yếu do ngân sách nhà nước cấp, nguồn vận động cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng góp ủng hộ rất ít nên nguồn vốn tăng trưởng chậm; lĩnh vực cho vay còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khách quan như: Hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh, mất mùa... dẫn đến rủi ro trong công tác quản lý điều hành Quỹ. Hệ thống quản trị, kế toán, theo dõi cho vay của Quỹ HTND nhìn chung còn đơn giản, chưa có phần mềm riêng biệt, dẫn đến hạn chế trong công tác quản lý nguồn vốn cho vay.

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA VIỆC TIẾP TỤC TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

1. Tính khả thi của việc tiếp tục hoạt động của Quỹ HTND tỉnh

Quỹ HTND tỉnh có tính khả thi cao trong thời gian tới bởi: (1) Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phần lớn chênh lệch thu chi từ hoạt động của Quỹ được sử dụng để bổ sung vốn hoạt động, tiếp tục cho vay quay vòng; (2) Cách thức tổ chức hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân đơn giản nhưng

hiệu quả nhờ tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp của tổ chức Hội Nông dân các cấp. Chất lượng cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được đảm bảo, tỷ lệ nợ xấu không có; (3) Cán bộ, công chức của Hội Nông dân thực hiện công tác của Quỹ Hỗ trợ nông dân, nhiệt tình, đã phát huy lợi thế nắm rõ địa bàn, thẩm định cho vay sát thực tế, thường xuyên theo dõi các hộ vay vốn sử dụng vốn vay đảm bảo đúng mục đích, quản lý vốn vay hiệu quả; Quỹ Hỗ trợ nông dân của tỉnh đã hỗ trợ vốn cho nông dân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, từng bước xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, đưa ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống của nông dân và thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Về nhu cầu hỗ trợ của nông dân tại địa phương

Là tỉnh miền núi, diện tích đất nông, lâm nghiệp chiếm trên 2/3 tổng diện tích tự nhiên, trên 80% dân số sống ở nông thôn, hằng năm thông qua hoạt động của Quỹ HTND cho thấy nhu cầu của hội viên, nông dân vay vốn Quỹ HTND để khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế nông lâm nghiệp, nâng cao đời sống ngày càng tăng, nhất là từ sau khi đại dịch Covid-19 được khống chế, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phục hồi phát triển kinh tế-xã hội, đông đảo hội viên, nông dân có nhu cầu vay vốn Quỹ HTND tỉnh, qua công tác thống kê đăng ký nhu cầu vay vốn Quỹ HTND tỉnh của hội viên, nông dân trong năm 2023 đạt từ 50 tỷ đồng trở lên để đầu tư sản xuất theo hướng hàng hoá, an toàn thực phẩm, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, từ đó nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn, khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ, năng xuất, chất lượng thấp, sức cạnh tranh của nông sản yếu, thiếu liên kết theo chuỗi giá trị.

3. Về quy mô, nội dung hoạt động:

Quy mô: đến năm 2024, quy mô Quỹ HTND tỉnh đang quản lý, khai thác là: 18.000.000.000 đồng; triển khai thực hiện tại 35 dự án, cho 381 hộ vay, bình quân mỗi dự án có 10 hộ vay với tổng số vốn 514.000.000 đồng /01 dự án. Nhu cầu về vốn và dự án cho các hộ hội viên, nông dân vay trên địa bàn toàn tỉnh ngày càng tăng.

Nội dung: Quỹ HTND cho hội viên nông dân vay đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh các loại cây trồng, vật nuôi có tiềm năng, lợi thế, phát triển các sản phẩm nông sản chủ lực, các sản phẩm OCOP, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, xây dựng liên kết chuỗi giá trị, xây dựng bao bì, nhãn mác, tiêu thụ nông sản. Các hoạt động của hội viên vay vốn đều gắn được gắn với các Chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xã.

4. Tác động của việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ HTND tỉnh đến phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương:

Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ HTND tỉnh giúp cho công tác quản lý, vận hành hoạt động của Quỹ có tính khoa học, chặt chẽ hơn,

đặc biệt địa vị, pháp lý nguồn vốn được khẳng định. Thông qua hoạt động của Quỹ thúc đẩy các hội viên, nông dân liên kết hình thành các chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp, là hạt nhân, nhân tố thúc đẩy quá trình hình thành tổ hợp tác, hợp tác xã cùng sản xuất, kinh doanh, qua đó không những giúp nông dân chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật mà còn tác động nông dân sản xuất theo đúng quy trình kỹ thuật, thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất tạo ra sản phẩm sạch, an toàn, giảm thiểu tình trạng sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, trồng trọt, bảo quản chế biến, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp gây ô nhiễm môi trường, hướng đến một nền nông nghiệp sạch và bền vững.

Thông qua hoạt động của Quỹ HTND tỉnh giúp nông dân phát huy hiệu quả đồng vốn, giải quyết việc làm, hội viên, nông dân được vay vốn Quỹ HTND có cơ hội, điều kiện tiến tới làm giàu trên mảnh đất quê hương mình góp phần chung sức xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế- xã hội ở cơ sở.

5. Sự cần thiết xây dựng đề án

Qua gần 10 năm xây dựng và phát triển (từ năm 2015-2024), Quỹ HTND tỉnh đã hoạt động đúng với tôn chỉ, mục đích đó là bảo toàn nguồn vốn, giúp cho hàng nghìn lượt hộ nông dân vay phát triển kinh tế, nhiều hội viên, nông dân đã trở thành hộ sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp, từ nguồn Quỹ HTND tỉnh đã giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động nông thôn, giúp hội viên nông dân có thêm vốn để mở rộng sản xuất; chuyển đổi nhận thức của nông dân từ sản xuất quảng canh, nhỏ lẻ, manh mún, phân tán sang phương thức sản xuất thâm canh, liên kết sản xuất với quy mô lớn, hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung; thu nhập bình quân của hộ vay vốn Quỹ HTND tăng thêm từ 15% đến 30% so với khi chưa tham gia dự án vay vốn Quỹ HTND tỉnh.

Có thể khẳng định rằng, thông qua hoạt động của Quỹ HTND tỉnh đã tạo điều kiện để các cấp Hội đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ, dạy nghề, tạo việc làm giúp nông dân phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện đời sống. Quỹ HTND tỉnh đã phát huy tốt vai trò vận động hội viên nông dân tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả Quỹ HTND trên toàn quốc trong những năm tới, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ HTND, do đó, để bảo đảm đầy đủ căn cứ pháp lý cho Quỹ HTND tỉnh triển khai theo Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ; Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng Đề án “Kiến toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ HTND tỉnh, giai đoạn (2024- 2025)-(2026-2030)” trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện là rất cần thiết để Quỹ HTND tỉnh phát triển mạnh mẽ hơn góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày

20/12/2023, của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Chương trình hành động số 166-CTrHĐ/TU ngày 04/3/2024 của Tỉnh ủy Điện Biên về việc thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về “đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới”.

Phần II

PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

I. TÊN GỌI, ĐỊA LÝ PHÁP LÝ, TƯ CÁCH PHÁP NHÂN:

1. Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên
2. Tên viết tắt: Quỹ HTND tỉnh Điện Biên
3. Địa chỉ trụ sở: Đặt tại trụ sở Hội Nông dân tỉnh Điện Biên. (Tổ 5, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên).
4. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện pháp luật: Quỹ Hỗ trợ nông dân là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân Tỉnh Điện Biên, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Quỹ Hỗ trợ nông dân có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước; Ngân hàng Chính sách xã hội; Ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Người đại diện pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân là Giám đốc Quỹ.

II. NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

1. Nguyên tắc hoạt động

Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.

Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động

Hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân.

Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng hội và phong trào nông dân.

3. Phạm vi hoạt động: Trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN

1. Chức năng, nhiệm vụ

Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Điện Biên về xây dựng, quản lý, phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn tỉnh.

Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách nhà nước.

Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Cho vay vốn đối với hội viên Hội Nông dân để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh.

Nhận ủy thác cho vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Ủy thác cho Quỹ HTND cấp dưới thực hiện nhiệm vụ cho vay.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân tỉnh Điện Biên giao.

2. Trách nhiệm, quyền hạn

2.1. Trách nhiệm

Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.

2.2. Quyền hạn

Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Được lựa chọn các phương án vay vốn đáp ứng đủ điều kiện để cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và các quy định của pháp luật có liên quan.

Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ Hỗ trợ nông dân nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, cá nhân có liên quan để vận động nguồn vốn hợp pháp tài trợ cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân gồm có:

- a) Hội đồng quản lý
- b) Ban Kiểm soát.
- c) Ban điều hành

1. Hội đồng quản lý

1.1. Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh có tối đa 05 thành viên, là cán bộ Hội Nông dân tỉnh Điện Biên hoạt động kiêm nhiệm, gồm Chủ tịch và các thành viên. Trong đó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Điện Biên; một thành viên là Giám đốc Quỹ; các thành viên còn lại do Ban Thường vụ Hội nông dân tỉnh bổ nhiệm.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Điện Biên quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp là cán bộ của Hội Nông dân.

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên:

Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý về một trong các lĩnh vực: kinh tế; tài chính; ngân hàng; nông nghiệp và phát triển nông thôn; quản trị kinh doanh; luật; kế toán; kiểm toán.

Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội Nông dân tỉnh Điện Biên và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.3. Thành viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân phải có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.4. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên

Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân được thực hiện bằng văn bản.

Các kết luận của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân được thể hiện bằng Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản lý.

Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có 01 phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 3 tháng một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được sử dụng con dấu của Hội Nông dân tỉnh Điện Biên

1.5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý theo quy định tại khoản 9, Điều 10 của Nghị định số 37/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của QHTND.

1.6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý theo quy định tại khoản 10, Điều 10, Nghị định số 37/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của QHTND.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh có tối đa 03 thành viên, gồm Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Điện Biên bổ nhiệm, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là: Trưởng phòng, ban chuyên môn Hội Nông dân tỉnh.

02 thành viên gồm cán bộ các phòng, ban chuyên môn Hội Nông dân tỉnh.

Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên.

Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm làm việc ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh tế, luật.

Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội Nông dân tỉnh Điện Biên và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2.3. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát; trách nhiệm, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân; mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân với các tổ chức, cá nhân có liên quan và các nội dung khác thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát do Ban

Thường vụ Hội Nông dân Trung ương ban hành.

2.4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại khoản 5, Điều 11, Nghị định số 37/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của QHTND.

3. Ban Điều hành

3.1. Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên có 06 người, gồm: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 01 kế toán trưởng và bộ máy giúp việc của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh gồm 03 cán bộ thuộc Ban KTXH - Hội Nông dân tỉnh.

3.2. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân là: Phó chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên.

3.3. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân

Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

Có trình độ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành: Kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

Có kinh nghiệm công tác tại Quỹ hỗ trợ nông dân ít nhất 05 năm.

Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội nông dân tỉnh Điện Biên quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân.

3.4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại khoản 3, Điều 12, Nghị định số 37/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của QHTND.

3.5. Phó Giám đốc Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân

Phó Giám đốc là: Trưởng Ban KTXH - Hội Nông dân tỉnh; Có nhiệm vụ giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Điện Biên và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền;

Tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Phó Giám đốc quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân.

3.6. Kế toán trưởng Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên

- Kế toán trưởng: là cán bộ Hội Nông dân tỉnh hoặc hợp đồng thuê kế toán theo quy định.

- Kế toán trưởng Quỹ hỗ trợ nông dân phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể và thẩm quyền bổ nhiệm Kế toán

trường quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của kế toán trưởng: Có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ hỗ trợ nông dân, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

3.7. Bộ máy giúp việc của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên

Số lượng: 03 người (Gồm: 01 thủ quỹ và 02 cán bộ nghiệp vụ), thuộc Ban KTXH - Hội Nông dân tỉnh; người lao động được Quỹ Hỗ trợ nông dân tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động (*nếu cần thiết theo yêu cầu công việc từng giai đoạn, tuyển dụng hợp đồng cho phù hợp*).

Đảm nhiệm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên quyết định tuyển dụng nhân sự lao động, chi trả lương theo đúng quy định của Bộ Luật lao động; được đánh giá xếp loại và khen thưởng theo Quy chế lao động, được hưởng những phúc lợi của người lao động theo đúng quy định.

Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với bộ máy giúp việc Quỹ Hỗ trợ nông dân sau khi có sự chấp thuận của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

V. HOẠT ĐỘNG QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN SAU KHI KIẾN TOÀN

1. Vốn điều lệ

Tổng số vốn điều lệ hiện có đang hoạt động: 5.300 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách cấp: 4.500 triệu đồng.
- Bổ sung từ kết quả hoạt động: 90 triệu đồng.
- Nguồn vốn tự vận động: 710 triệu đồng.

2. Dự kiến vốn điều lệ của Quỹ HTND giai đoạn 2026-2030

- Vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh được cấp từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định tại khoản 4, Điều 3 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

- Khái toán tổng nguồn vốn hoạt động: 25.500 triệu đồng,

3. Dự kiến nguồn vốn cấp mới: 20.200 triệu đồng, gồm:

- Nguồn vốn ngân sách cấp mới: 19.500 triệu đồng.
- Bổ sung từ kết quả hoạt động: 100 triệu đồng.
- Bổ sung từ nguồn vận động, ủng hộ: 600 triệu đồng.

Bảng 01. Dự kiến tăng trưởng nguồn vốn Quỹ HTND giai đoạn 2026-2030

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2026	2027	2028	2029	2030
A	Tổng vốn điều lệ	9.300	13.315	17.350	21.405	25.500
	Tăng trưởng/năm	4.000	4.015	4.035	4.055	4.095
1	Vốn NS cấp	3.900	3.900	3.900	3.900	3.900
2	Vốn bổ sung từ KQ hoạt động	0	5	15	25	55
3	Vốn vận động ủng hộ Quỹ	100	110	120	130	140

Bảng 2: Quy mô vốn hoạt động của Quỹ HTND tỉnh giai đoạn 2026-2030

Đơn vị tính: triệu đồng

T T	Chỉ tiêu	Năm				
		2026	2027	2028	2029	2030
A	Nguồn vốn	9.300	13.315	17.350	21.405	25.500
1	Vốn NS cấp	8.400	12.300	16.200	20.100	24.000
2	Vốn bổ sung từ KQ hoạt động	90	95	110	135	190
3	Vốn ủng hộ của Quỹ	810	920	1.040	1.170	1.310

Bảng 3: Kế hoạch cho vay của Quỹ HTND giai đoạn 2026-2030

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2026	2027	2028	2029	2030
	Tổng sử dụng vốn	9.300	13.315	17.350	21.405	25.500
1	Số dự án	18	26	34	43	51
2	Số hộ vay	187	267	348	430	512
3	Bình quân vốn/dự án	500	500	500	500	500

2. Kế hoạch quản lý tài chính giai đoạn 2026-2030

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh hoạt động bảo đảm kinh phí trang trải cho hoạt động quỹ và trích lập các quỹ theo đúng quy định.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2026	2027	2028	2029	2030
A	Thu nhập	505	640	777	914	1.052
1	Thu từ lãi cho vay (7,2%/năm)	313	447	583	719	856
2	Thu phí nhận uỷ thác (1,5%/năm)	190	190	190	190	190
3	Thu khác	2	3	4	5	6
B	Chi phí	494	610	726	833	939
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ: chi phí hoạt động cho vay, chi trích lập dự phòng rủi ro,...	84	120	156	193	229
2	Chi lương, BHXH, BHYT và các khoản nộp theo lương; chi PC cho CB trực tiếp quản lý, điều hành, chỉ đạo	265	290	330	370	410
3	Chi hoạt động quản lý và công vụ (công tác phí; điện nước, mua sắm vật tư thiết bị, VPP; cước phí bưu điện, điện thoại; hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo; công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán,...)	145	200	240	270	300

Kết thúc năm tài chính, các khoản dư chênh thu chi, được trích lập các Quỹ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, gồm các Quỹ sau:

- Trích vào Quỹ đầu tư phát triển.
- Trích 10% vào Quỹ dự phòng tài chính.
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động và Quỹ khen thưởng cho người quản lý.

5. Hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

5.1. Đối tượng và điều kiện cho vay

a) Đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân là hội viên Hội Nông dân Việt Nam có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

b) Điều kiện để được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

- Khách hàng vay vốn phải thuộc đối tượng vay vốn theo quy định tại điểm a, mục 5.1 này, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Khách hàng vay vốn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận cư trú tại địa phương nơi Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn.

- Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp.

- Phương án vay vốn của khách hàng phải được tập hợp thành phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, trên cùng một địa bàn cấp xã. Phương án vay vốn của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là khả thi, có khả năng trả được nợ vay.

- Tại một thời điểm, một khách hàng chỉ được vay vốn tại 01(một) phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân từ Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Các thành viên trong cùng một hộ gia đình không được phát sinh dư nợ vay tại Quỹ Hỗ trợ nông dân trong cùng một thời điểm.

- Các điều kiện cho vay khác quy định cụ thể tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân do Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân ban hành theo quy định.

5.2. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân Việt Nam tại Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng nhưng tối đa không vượt quá 05 năm (*không bao gồm thời gian gia hạn nợ*).

Thời gian cho vay cụ thể đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên nông dân do Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định.

Tổng thời gian gia hạn nợ tối đa không quá 1/2 thời gian cho vay tại Hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

5.3. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay

- Lãi suất cho vay

- + Lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp đủ chi phí quản lý và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay.

- + Căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay, Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể của Quỹ hỗ trợ nông

dân tỉnh trong từng thời kỳ.

- Đồng tiền cho vay và thu nợ là Đồng Việt Nam (VNĐ).

5.4. Bảo đảm tiền vay

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên và khách hàng vay vốn thỏa thuận biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và pháp luật khác có liên quan.

- Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên quy định cụ thể về các hình thức bảo đảm tiền vay và thẩm quyền quyết định bảo đảm tiền vay tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ hỗ trợ nông dân.

5.5. Thẩm quyền quyết định cho vay

Giám đốc Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên nông dân có mức vốn vay tối đa 500 triệu đồng.

Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên nông dân có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Giám đốc theo quy định, đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay theo quy định nhưng tối đa 01 tỷ đồng.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Điện Biên xem xét phê duyệt cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên nông dân có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh, đảm bảo đáp ứng về giới hạn cho vay theo quy định.

5.6. Giới hạn cho vay

Dư nợ cho vay đối với một khách hàng (hộ hội viên nông dân) tối đa 100 triệu đồng.

Dư nợ cho vay đối với một phương án chung của nhóm hội viên nông dân tối đa 01 (một) tỷ đồng.

Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định giới hạn cho vay đối với từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên nông dân vượt giới hạn cho vay quy định nêu trên.

5.7. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

Thực hiện theo Điều 20 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của quỹ hỗ trợ nông dân

5.8. Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro cho vay

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản cho vay chịu rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay theo quy định áp dụng đối với tổ chức tài chính vi mô, phù hợp với đặc thù hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Đối với những khoản nhận ủy thác cho vay mà Quỹ Hỗ trợ nông dân không chịu rủi ro thì không trích lập dự phòng rủi ro.

Tối thiểu sau 05 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và đã thực hiện tất cả các biện pháp xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được nợ, căn cứ đề nghị của Hội đồng xử lý rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh quyết định xuất toán khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng trên cơ sở phê duyệt của Ban Thường vụ Hội nông dân tỉnh sau khi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo.

5.9. Hội đồng xử lý rủi ro

- Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro.

+ Các thành viên gồm: Trưởng Ban kiểm soát; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ Nông dân

- Nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro

+ Định kỳ hàng quý xem xét việc đánh giá phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro do Giám đốc Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh báo cáo.

+ Quyết định về việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

+ Quyết định phương án thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, trong đó phải xác định rõ thời gian, biện pháp để thu hồi nợ.

+ Theo dõi tình hình thực hiện thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

+ Chuẩn bị thủ tục, hồ sơ để xuất toán các khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

+ Xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng xử lý rủi ro trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên ký ban hành.

6. Hoạt động nhận ủy thác

Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ Quỹ hỗ trợ nông dân Trung ương và từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác có cùng đối tượng hỗ trợ tại địa phương.

Đồng tiền nhận ủy thác cho vay là Đồng Việt Nam (VNĐ).

Việc nhận ủy thác của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên với tổ chức, cá nhân ủy thác.

Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm hạch toán, theo dõi riêng vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ hỗ trợ nông dân. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ hỗ trợ nông dân phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ hỗ trợ nông dân.

Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định

về lãi suất cho vay khác với quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh ban hành quy chế nhận ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý vốn nhận ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật liên quan.

7. Hoạt động ủy thác

Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh được ủy thác cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình cho vay nhằm tăng cường hiệu quả quản lý vốn vay, tiết kiệm chi phí.

Quỹ hỗ trợ nông dân cấp huyện nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức thỏa thuận tại văn bản ủy thác đã ký giữa các bên.

Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh ban hành quy chế ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý vốn ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật liên quan.

8. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Báo cáo tài chính năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Chế độ báo cáo

Quỹ Hỗ trợ nông dân lập và gửi các báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, hằng năm gửi Hội Nông dân tỉnh để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, chi tiết các loại báo cáo và thời hạn báo cáo thực hiện tại Điều 37 Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn và phát triển vốn; vận động, phát triển nguồn vốn ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

- Phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

- Báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí ngân sách nhà nước để cấp vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ nông dân.

- Định kỳ hằng năm, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)

- Trường hợp đột xuất, có trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

- Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ hỗ trợ nông dân; Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm theo quy định.

- Bố trí nhân sự thuộc cơ quan Hội nông dân tỉnh để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Đề án tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh và các huyện, thành phố về hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Hằng năm, thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

2. Sở Nội Vụ:

Phối hợp trong việc tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành Quyết định Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

3.1. Trên cơ sở đề nghị của Hội Nông dân tỉnh, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tỉnh, thống nhất cân đối, bố trí dự toán chi đầu tư công từ ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

3.2. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn Ngân sách địa phương cấp cho Quỹ theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định liên quan.

4. Sở Tài Chính:

Chủ trì phối hợp với sở, ngành liên quan hướng dẫn về cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán; hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo quy định hiện hành.

5. Ngân hàng Nhà nước tỉnh Điện Biên:

Phối hợp với Sở Tài chính tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn hoàn thiện quy định, khuôn khổ pháp lý, mức lãi suất cho vay trong tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên.

6. Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức có liên quan hướng dẫn việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý của Quỹ Hỗ trợ nông dân, phù hợp với tính chất, mô hình tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố:

Phối hợp với Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, chỉ đạo, lựa chọn các mô hình, dự án cho vay vốn phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động ở nông thôn. Đồng thời phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban ngành, các cơ, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo./.